ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ KIẾN HƯNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1976 /QĐ-UBND	*Kiến Hưng, ngày 29 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất đai và tài sản gắn liền với đất thu hồi để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Ngũ Phúc và Tân Trào trên địa bàn thôn Kim Sơn, xã Kiến Hưng (đợt 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIẾN HƯNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; *số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 Quy định về giá đất; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;*

Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý Nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Ban hành Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn thành phố;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng: số 5064/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Kiến Thụy; số 2518/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 về việc điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Kiến Thụy; số 528/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi

khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng; số 689/QĐ-UBND ngày 25/02/2026 về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội; áp dụng trình tự, thủ tục hành chính về đất đai và một số nội dung liên quan trên địa bàn thành phố; số 77/2025/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Căn cứ Quyết định số 52/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai và trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Căn cứ Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng quy định Hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026; số 72/2026/QĐ-UBND ngày 3/9/2026 ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng; số 3592/QĐ-UBND ngày 9/9/2026 phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Ngũ Phúc và Tân Trào;

Căn Cứ Mảnh trích đo địa chính số TĐ-32-2026; tỷ lệ 1/500 (VT3) do công ty Cổ phần Tư Vấn, thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng được phê duyệt ngày 22/8/2026 với diện tích (kèm theo Bảng Tổng hợp diện tích, loại đất, chủ sử dụng đất); Đàng Láng, Láng Mả Bé, Láng Đường Vòng, Láng Bạ Miên, Ao Tô, Láng Trạm Bơm, thôn Kim Sơn;

Căn cứ các Thông báo thu hồi đất của UBND xã Kiến Hưng từ số 13228/TB-UBND đến số 13403/TB-UBND ngày 17/9/2026 để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Ngũ Phúc và Tân Trào trên địa bàn thôn Kim Sơn, xã Kiến Hưng; Biên bản thẩm định phương án bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Ngũ Phúc và Tân Trào;

Theo đề nghị của Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công tại Tờ trình số 144/TTr-TTDVSNC ngày 28/9/2026 và Tờ trình số 287/TTr-KT ngày 28/9/2026 của phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đất đai và tài sản gắn liền với đất thu hồi để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Ngũ Phúc và Tân Trào trên địa bàn thôn Kim Sơn, xã Kiến Hưng (đợt 1) bao gồm:

1. Phương án bồi thường, hỗ trợ đất đai và tài sản gắn liền với đất thu hồi để thực hiện Dự án tại thôn Kim Sơn, xã Kiến Hưng, thành phố Hải Phòng như sau:

1.1. Tổng diện tích đất nông nghiệp giao lâu dài thu hồi (đợt1): **25.600,0 m^2**

- Diện tích đất thu hồi trong chỉ giới: **25.600,0 m^2**

1.2. Tổng số hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi: **155 hộ**

(theo danh sách đính kèm)

* Tổng diện tích đất trong chỉ giới thu hồi thực hiện Dự án là: 37.884,7 m^2

- *Diện tích đất trong chỉ giới, thu hồi đợt này là:* 25.600,0 m^2

- *Diện tích đất trong chỉ giới còn lại, thu hồi đợt sau là:* 12.284,7 m^2

1.3. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại khoản 3 Điều 94 Luật Đất đai năm 2024.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với 155 hộ gia đình, cá nhân, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. *(đính kèm phương án chi tiết đến từng hộ)*.

- Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ**: 17.992.633.500 đồng** *(Bằng chữ: Mười bảy tỷ, chín trăm chín mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn, năm trăm đồng).*

Gồm:

- Bồi thường đất nông nghiệp (25.600,0 m^2): 2.560.000.000 đồng

- Bồi thường cây cối, hoa màu: 24.433.500 đồng

- Các khoản hỗ trợ: 15.408.200.000 đồng

Gồm:

+ Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với nông nghiệp giao lâu dài: 12.800.000.000 đồng

+ Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh: 768.000.000 đồng

+ Hỗ trợ ổn định đời sống: 1.780.200.000 đồng

+ Hỗ trợ đối với hộ gia đình, cá nhân có công với cách mạng: 40.000.000 đồng

+ Hỗ trợ đối với hộ nghèo, cận nghèo: 20.000.000 đồng

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công: Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế xã và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 87 Luật Đất đai năm 2024.

2. Phòng Kinh tế:

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã và các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 4 Điều 87 Luật Đất đai năm 2024.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã đối với việc phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 6 Điều 87 Luật Đất đai năm 2024.

3. Hộ gia đình, cá nhân, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Thực

hiện phương án bồi thường, hỗ trợ đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kiến Hưng phê duyệt, thống nhất thời gian bàn giao đất cho Chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân xã Kiến Hưng và đơn vị liên quan theo quy định.

4. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng: Có trách nhiệm chuyển số tiền bồi thường, hỗ trợ **17.992.633.500 đồng** cho Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Kiến Hưng; Số tài khoản **3741.0.1158743.92026** tại Kho bạc Nhà nước Khu vực III - Phòng Giao dịch số 3 để Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Kiến Hưng nhận và thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Kinh tế, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng, Bí thư chi bộ thôn Kim Sơn, Trưởng thôn Kim Sơn, các hộ gia đình, cá nhân, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có tên tại Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TT ĐU, TT HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ KIẾN HƯNG T.P HẢI PHÒNG

Phạm Văn Định